

Số: 57/CBTT-BSGHN

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
PERIODIC DISCLOSURE OF FINANCIAL STATEMENTS

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: Hanoi Stock Exchange

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính Quý 1 năm 2026 đã được kiểm toán với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

Pursuant to Clause 3, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated 16 November 2020 issued by the Ministry of Finance on information disclosure in the securities market, Saigon – Hanoi Beer Joint Stock Company hereby discloses its audited Financial Statements of Q1 2026 to the Hanoi Stock Exchange as follows:

1. Thông tin tổ chức/ Organization information

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – HÀ NỘI
Organization name: SAIGON – HANOI BEER JOINT STOCK COMPANY
- Mã chứng khoán: BSH
Stock code: BSH
- Địa chỉ: A2CN8 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Xuân Phương, Hà Nội
Address: A2CN8 Tu Liem Industrial Cluster, Xuan Phuong Ward, Hanoi
- Điện thoại/Tel: (+84) 4 3765 3338
Fax: (+84) 4 3765 3336
- Email: info@sabecohanoi.com.vn
Website: www.sabecohanoi.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ Disclosed information:

- BCTC Quý 2 năm 2026
- / Q2 2026 Financial Statements;

BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc)/ *Separate financial statements (Listed companies without subsidiaries and whose parent accounting unit has a subsidiary)*; ☐

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con)/ *Consolidated financial statements (Listed companies has subsidiaries)*; ☐

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)/ *Consolidated financial statements (Listed companies with a subsidiary accounting unit and a separate accounting system)*. ☐

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân/ *Cases that require an explanation of the cause:*

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước/ *The after-tax profit in the income statement for the reporting period changes by 10% or more compared to the same period of the previous year.:*

Có/ yes ☐

Không/ no ☐

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory document in case of yes:*

Có/ yes ☐

Không/ no ☐

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại/ *Net profit after tax in the reporting period shows a loss, shifting from a profit in the same period of the previous year to a loss in this period, or vice versa.:*

Có/ yes ☐

Không/ No ☐

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory document in case of yes:*

Có/ Yes ☐

Không/ No ☐

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày:/....../2026 tại đường dẫn/ *This information was published on the company's website on:/....../2026 at the following link: <http://www.sabecohanoi.com.vn/tin-co-dong/thong-tin-co-dong.html>.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố/ *We hereby declare that the information published above is true and accurate, and we assume full legal responsibility for its content.*

Tài liệu đính kèm/ Attachments:

BCTC Q2 năm 2026

Q2 2026 Financial Statements

Văn bản giải trình

Explanatory document

Đại diện tổ chức
ON BEHALF OF THE COMPANY

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
AUTHORIZED PERSON

IN CHARGE OF INFORMATION DISCLOSURE



VƯƠNG THỪA ĐẠI

NG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – HÀ NỘI
Saigon – Hanoi Beer Corporation

Số: 56/GT/BSG-HN
(Giải trình BCTC quý 2 năm 2026/
Explanation of financial statements Q2/2026)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Thành phố Hà Nội, ngày 15 tháng 07 năm 2026
Hanoi, July ,2026

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội

To: - State Securities Commission
- Hanoi Stock Exchange

Tên tổ chức/ Name of Organization : Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Hà Nội/ Saigon – Hanoi Beer Corporation

Mã chứng khoán/ Stock code: BSH

Địa chỉ/ Address: A2 CN8 cụm CN Từ Liêm – Phường Phương Canh – Quận Nam Từ Liêm – Hà Nội/ A2CN8 - Tu Liem industrial cluster – Phuong Canh ward – Nam Tu Liem district – Hanoi

Căn cứ thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ tài chính về việc công bố thông tin, Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Hà Nội giải trình báo cáo tài chính quý 2 năm 2026 cụ thể như sau:

Pursuant to Circular 96/2020/TT-BTC of the Ministry of Finance on information disclosure. Saigon - Hanoi Beer Corporation explains its financial statements for the 2st quarter of 2026 as follows:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh/ Business performance report:

KHOẢN MỤC/ ITEM	Quý 2/ QUARTER 2		Tăng/Increase Giảm/Decrease	Tỷ lệ/ Percent
	2026	2025		
A	1	2	3=(1-2)	4=(3/2)
1. Doanh thu bán hàng và CC dịch vụ/Revenue from sales of goods	157,925,602,053	137,312,586,176	20,613,015,877	15 %
2. Các khoản giảm trừ doanh thu/ Revenue deductions	-	-	-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Net revenue	157,925,602,053	137,312,586,176	20,613,015,877	15 %
4. Giá vốn hàng bán/ Cost of sales	138,950,773,140	126,177,567,783	12,773,205,357	10 %
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Gross profit	18,974,828,913	11,135,018,393	7,839,810,520	70 %
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư/ Gain/loss from disposals of investment properties				
7. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial income	2,685,476,112	2,620,358,126	65,117,986	2 %
8. Chi phí tài chính/ Financial expenses	150,280,314	40,750,684	109,529,630	269%



9. Chi phí bán hàng/ <i>Selling expenses</i>	675,051,661	913,813,372	(238,761,711)	-26 %
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ <i>General and administration expenses</i>	4,410,996,242	4,601,371,823	(190,375,581)	-4 %
12. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ <i>Net operating profit</i>	16,423,976,808	8,199,440,640	8,224,536,168	100 %
12. Thu nhập khác/ <i>Other income</i>	267,893,531	97,526,061	170,367,470	175%
13. Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>	-	-	-	-
14. Lợi nhuận khác/ <i>Results of other activities</i>	267,893,531	97,526,061	170,367,470	175%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế/ <i>Accounting profit before tax</i>	16,691,870,339	8,296,966,701	8,394,903,638	101 %
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành/ <i>Income tax expense - current</i>	3,399,839,129	1,520,173,144	1,879,665,985	124 %
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại/ <i>Income tax expense - deferred</i>	36,271,348	20,476,674	15,794,674	77 %
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp/ <i>Net Profit after tax</i>	13,255,759,862	6,756,316,883	6,499,442,979	96% %

Giải trình/ *Explanation:*

Kết quả kinh doanh quý 2 tăng so với cùng kỳ năm trước do sản lượng tiêu thụ tăng và lợi nhuận gộp được cải thiện nhờ tối ưu hóa chi phí giá vốn, / *Q2 business results increased year-on-year, driven by higher sales volume and improved gross profit margins through cost of goods sold optimization.*

Trên đây là giải trình của Công ty cổ phần bia Sài Gòn – Hà Nội báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội về sự thay đổi các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính quý 2 năm 2026 của Công ty./ *The above is the explanation of Saigon - Hanoi Beer Corporation reporting to the State Securities Commission and the Hanoi Stock Exchange on the change in the indicators on the financial statements for the 2st quarter of 2026 of the Company.*

Trân trọng ./.

Regard./.



LÊ VIỆT QUÝ

